TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:159 /2020/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 340/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa;

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Minh T, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn; Ông Nguyễn Đ,sinh năm 1983
Địa chỉ; Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đào Thị Minh T với ông Nguyễn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đào Thị Minh T với ông Nguyễn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Đào Thị Minh T và ông Nguyễn Đ thỏa thuận giao cho bà Đào Thị Minh T tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thái N, sinh ngày 05-9-2011.

- *Về cấp dưỡng*: Bà Đào Thị Minh T và ông Nguyễn Đ thỏa thuận;Ông Nguyễn Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 người con chung;thời

gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Sau khi ly hôn ông Nguyễn Đ không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Bà Đào Thị Minh T là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Về án phí*: Bà Đào Thị Minh T tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0022624 ngày 26-8-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Bà Đào Thị Minh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung,

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

"....Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quyết định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu